

Số: **896/QĐ- TTCP**

Hà Nội, ngày **23** tháng **4** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Giám đốc Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

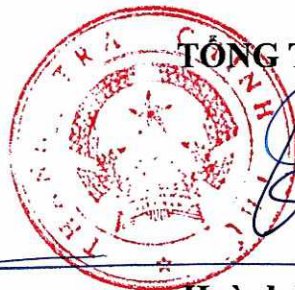
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây có nội dung trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Giám đốc Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTCP;
- Lưu VT, BQLDAXD, TCCB.



TỔNG THANH TRA

Huỳnh Phong Tranh

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động
của Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 896/QĐ-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2013
của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Chương I

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN,
NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý các dự án) là đơn vị thuộc Tổng Thanh tra Chính phủ, có chức năng giúp Tổng Thanh tra Chính phủ quản lý về đầu tư xây dựng; tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn được Thanh tra Chính phủ giao, các nguồn vốn khác (nếu có) để chuẩn bị đầu tư xây dựng; thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa, nâng cấp, bảo trì các công trình hoặc hạng mục công trình của Thanh tra Chính phủ và của ngành (nếu có).

2. Ban Quản lý các dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý các dự án có trụ sở chính tại lô D29 khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện chức năng giúp Tổng Thanh tra Chính phủ quản lý về đầu tư xây dựng:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm về đầu tư xây dựng;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt về đầu tư xây dựng;

c) Chủ trì thẩm tra, thẩm định trình Tổng Thanh tra Chính phủ phê duyệt các văn bản đề nghị cải tạo sửa chữa, nâng cấp và bảo trì công trình hoặc hạng mục công trình của các đơn vị sự nghiệp thuộc Thanh tra Chính phủ;

d) Tổng hợp, báo cáo và đề xuất các vấn đề về đầu tư xây dựng do Thanh tra Chính phủ thực hiện cho các Bộ, ngành.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư theo hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án đối với tất cả các dự án đầu tư xây dựng từ nhóm C trở lên của cơ quan Thanh tra Chính phủ (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp).

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý đầu tư xây dựng của Chủ đầu tư từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành đối với các công việc cải tạo sửa chữa, nâng cấp và bảo trì công trình hoặc hạng mục công trình của cơ quan Thanh tra Chính phủ (trừ các đơn vị sự nghiệp).

4. Được sử dụng kinh phí từ nguồn chi phí quản lý dự án để đảm bảo hoạt động của Ban Quản lý các dự án theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án.

5. Quản lý cán bộ, công chức và tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng Thanh tra Chính phủ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Thanh tra Chính phủ giao.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

Ban Quản lý các dự án làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch theo đúng quy định của pháp luật; đề cao trách nhiệm và kỷ luật cá nhân, phát huy năng lực, sở trường, tính chủ động, sáng tạo trong công tác của các thành viên và hiệu quả trong hoạt động của Ban Quản lý các dự án.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các dự án gồm:

a) Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, các Phó Giám đốc.

b) Kế toán trưởng.

c) Các cán bộ kỹ thuật.

d) Ban điều hành dự án thành phần (Giám đốc Ban Quản lý các dự án quyết định thành lập theo yêu cầu công việc tại từng thời điểm).

2. Biên chế của Ban Quản lý các dự án do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Ban Quản lý các dự án.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Giám đốc

1. Đại diện pháp nhân của Ban Quản lý các dự án, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Tổng Thanh tra Chính phủ về kết quả thực hiện công việc được giao.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý các dự án theo quy định tại Điều 2 của Quy định này và những công việc do lãnh đạo Thanh tra Chính phủ giao.

3. Phân công nhiệm vụ, phối hợp hoạt động và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ kỹ thuật trong Ban

Quản lý các dự án.

4. Trực tiếp quản lý và điều hành những công việc sau:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm về đầu tư xây dựng;

b) Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng Thanh tra Chính phủ; Chủ tài khoản của Ban Quản lý các dự án;

c) Ký kết hợp đồng kinh tế với các đối tác;

d) Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng;

đ) Công tác tổ chức, chế độ, chính sách đối với các thành viên của Ban Quản lý các dự án;

e) Công tác đối ngoại của Ban Quản lý các dự án.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Giám đốc

1. Giúp Giám đốc quản lý, điều hành công việc của Ban Quản lý các dự án; trực tiếp quản lý một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và trước pháp luật về kết quả thực hiện công việc được giao.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công và uỷ quyền. Thực hiện chế độ báo cáo đối với Giám đốc về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

3. Ký thay Giám đốc các văn bản được Giám đốc uỷ quyền.

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Kế toán trưởng

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động tài chính của Ban Quản lý các dự án và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trực tiếp quản lý và thực hiện những công việc sau:

a) Liên hệ làm việc với các đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện việc nhận và giải ngân vốn đúng tiến độ;

b) Công tác tạm ứng, thanh quyết toán cho nhà thầu;

c) Công tác thu, chi của Ban Quản lý các dự án.

d) Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trong lĩnh vực tài chính theo quy định hoặc yêu cầu của Ban Giám đốc.

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của cán bộ kỹ thuật

1. Chấp hành kỷ luật lao động, các quy định của Thanh tra Chính phủ và của Ban Quản lý các dự án. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Giám đốc và

trước pháp luật về ý kiến đề xuất, tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, về nội dung, hình thức, thể thức, trình tự, thủ tục ban hành văn bản và quy trình giải quyết công việc được giao.

2. Giúp Ban Giám đốc về lĩnh vực chuyên môn được phân công đảm nhiệm; giải quyết công việc được giao theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định. Kịp thời báo cáo với người phụ trách trực tiếp khi có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Trực tiếp quản lý và thực hiện những công việc sau:

a) Công tác giám sát của Chủ đầu tư;

b) Nghiệm thu vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào công trình; sản phẩm xây dựng tại thời điểm hoàn thành bộ phận công trình;

c) Phối hợp các đơn vị để giải quyết các công tác liên quan đến mặt bằng thi công, biện pháp thi công và an toàn lao động trên công trường;

d) Công tác tổ chức thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ dự toán, hồ sơ thanh quyết toán trình Ban Giám đốc phê duyệt;

đ) Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trong đầu tư và thi công xây dựng (trừ phần tài chính) theo quy định hoặc yêu cầu của Ban Giám đốc.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN

Điều 9. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ

Ban Quản lý các dự án chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ, của Phó Tổng Thanh tra Chính phủ theo phân công phụ trách; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, báo cáo kịp thời với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác theo quy định; khi cần thiết có kiến nghị với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ về các vấn đề cần giải quyết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Quan hệ với các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ

1. Quan hệ giữa Ban Quản lý các dự án với các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Quan hệ giữa Ban Quản lý các dự án với các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ được Tổng Thanh tra Chính phủ giao làm Chủ đầu tư là mối quan hệ của cơ quan chủ quản đầu tư với chủ đầu tư.

3. Việc phối hợp với các vụ, cục, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Quy chế làm việc của Thanh tra Chính phủ do Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành.

Điều 11. Quan hệ với các đơn vị ngoài cơ quan Thanh tra Chính phủ

1. Khi thực hiện chức năng giúp Tổng Thanh tra Chính phủ quản lý về

đầu tư xây dựng: Quan hệ giữa Ban Quản lý các dự án với các đơn vị ngoài cơ quan Thanh tra Chính phủ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với các đơn vị ngoài cơ quan thanh tra Chính phủ được giao làm Chủ đầu tư (nếu có) bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư các dự án với mục đích chung của ngành, khu vực, Ban Quản lý các dự án thực hiện chức năng cơ quan chủ quản đầu tư.

2. Khi thực hiện chức năng là chủ đầu tư:

a) Đối với các nhà thầu: Quan hệ giữa Ban Quản lý các dự án với các nhà thầu là quan hệ quản lý, điều hành nhằm hoàn thành tốt hợp đồng đã ký kết.

b) Đối với các đơn vị có liên quan: Quan hệ giữa Ban Quản lý các dự án với các đơn vị có liên quan là quan hệ phối hợp, trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Phản ánh kịp thời với Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc Phó Tổng Thanh tra Chính phủ phụ trách các yêu cầu, kiến nghị của các đơn vị ngoài cơ quan Thanh tra Chính phủ để lãnh đạo Thanh tra Chính phủ xem xét, giải quyết.

Điều 12. Quan hệ công tác giữa lãnh đạo Ban Quản lý các dự án với cấp uỷ và lãnh đạo các đoàn thể

1. Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án tạo điều kiện để tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ, tôn chỉ, mục đích; phối hợp với cấp uỷ Đảng và lãnh đạo các đoàn thể tạo điều kiện để đảng viên, thành viên trong Ban Quản lý các dự án học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, làm việc đạt hiệu quả, chất lượng cao; bảo đảm thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, xây dựng nền nếp văn hoá công sở, kỷ luật hành chính.

2. Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động công tác của Ban Quản lý các dự án và các quyền lợi của các thành viên cho cấp uỷ Đảng, lãnh đạo các đoàn thể; tham khảo ý kiến của cấp uỷ, lãnh đạo các đoàn thể trước khi quyết định những vấn đề về biện pháp phối hợp lãnh đạo giáo dục chính trị tư tưởng, bảo vệ nội bộ, tăng cường mối đoàn kết, chăm lo đời sống của các thành viên trong Ban Quản lý các dự án; về công tác tổ chức cán bộ trong Ban Quản lý các dự án.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc, các Phó Giám đốc và các thành viên của Ban Quản lý các dự án có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý các dự án mà chưa được thể hiện trong Quy định này thì được thực hiện theo Quy chế làm việc của Thanh tra Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

3. Căn cứ vào quy định hiện hành và Quy định này, Giám đốc Ban Quản

lý các dự án có trách nhiệm xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý các dự án.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Giám đốc Ban Quản lý các dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp các ý kiến góp ý, nghiên cứu đề xuất kịp thời việc bổ sung, sửa đổi Quy định, phù hợp với yêu cầu công tác của Ban Quản lý các dự án và của Thanh tra Chính phủ. /.

TỔNG THANH TRA



Huỳnh Phong Tranh

www.LuatVietnam.vn